

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan

Ông Lương Văn Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Hà Văn Ph**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990, tại xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thanh Q và bà Hà Thị E; Có vợ là Hà Thị Th và 01 con; Tiền án: Ngày 25/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay; Có mặt.

* *Người bị hại:* + Anh Lộc Văn V, sinh năm 1989; Trú tại: Khu H, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Lò Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: Khu H, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/02/2020, Hà Văn Ph sử dụng xe mô tô mang BKS: 36M3-9139 của ông Hà Thanh Q (là bố đẻ của bị cáo) chở theo một ít măng tươi đi sang huyện Quan S để bán rong. Đến khoảng buổi trưa ngày 24/02/2020, Hà Văn Ph đi theo đường Quốc lộ 217, đến đoạn Km 42 thuộc địa phận thị trấn S, huyện Q, Ph phát hiện một nhà dân ở ven đường không có người ở nhà nên Ph liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ph dựng xe ở sân rồi đi vào trong nhà, do cửa ngoài nhà mở nên Ph đi vào trong buồng ngủ thì thấy có một chiếc rương để ở cuối giường. Ph đi tìm trong nhà thấy chiếc giữa cửa bằng sắt không có cán, rồi dùng chiếc giữa ổ khóa để mở rương và lấy được số tiền là 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, Ph lên xe đi tiếp đường quốc lộ 217 theo hướng thị trấn S đi xã N, trên đường đi Ph đã tiêu xài hết 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Đi được một đoạn, Ph phát hiện bên trái đường có một nhà dân, cửa không khóa và không có người trông nhà nên Ph lên vào tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Vào trong nhà, Ph tìm nhìn thấy một túi xách giống túi da màu đen nên đã lục lọi bên trong thấy có một chứng minh nhân dân và một thẻ ATM do ngân hàng Vietinbank phát hành đều mang tên Lương Thị H, ngoài ra không thấy có tài sản gì khác. Ph đã lấy chứng minh nhân dân và thẻ ATM rồi tiếp tục lên xe đi tiếp theo hướng thị trấn S đi xã N. Đi được một đoạn, Ph rẽ vào đường nhánh thuộc địa phận bản Bun, xã Sơn Điện thì nhìn thấy một nhà dân bên trái đường, cửa chính không khóa và không có người trông nhà nên Ph dừng xe đi vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Ph tìm thấy một chiếc búa đinh ngay tại nhà này rồi đập để phá khóa buồng ngủ. Nghe thấy có tiếng động, chị Gi từ phía sau nhà chạy ra xem thì thấy Hà Văn Ph đã phá được khóa cửa và vào trong buồng nên chị Gi hô hoán anh D (chồng chị Gi) và mọi người đến bắt rồi đưa Ph đến Công an xã để làm việc. Tại công an xã S, Ph đã khai nhận hành vi phá khóa buồng ngủ của gia đình chị Gi nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp và khai thêm hành vi trộm cắp chứng minh nhân dân và thẻ ATM tại một nhà dân ở thị trấn S. Còn hành vi trộm cắp số tiền 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tại nhà dân đầu tiên thì Ph không khai báo; Công an xã Sơn Điện đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ chứng minh nhân dân, thẻ ATM mang tên Lương Thị H và tạm thu số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại trong người Hà Văn Ph để làm căn cứ xử phạt hành chính đối với Ph. Sau khi lập biên bản, Công an xã S cho Hà Văn Ph được về nhà và chuyển hồ sơ tin báo về Công an huyện Q.

Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2020, gia đình anh Lộc Văn V đi làm về nhà phát hiện gia đình mình bị mất trộm số tiền 4.770.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cất trong rương nên đến Công an thị trấn S trình báo sự việc.

Ngày 25/02/2020, Hà Văn Ph đã đến Công an xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú về hành vi trộm cắp số tiền 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) vào ngày 24/02/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xác định được tài sản đó là của gia đình anh Lộc Văn V trú tại Khu H, thị trấn S.

Đối với Chiếc xe mô tô hai bánh, BKS: 36M3-9139, nhãn hiệu Yamaha là tài sản của ông Hà Thanh Q (là bố đẻ của bị cáo). Ông Q không biết việc Hà Văn Ph dùng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q không thu giữ.

Khi khám nghiệm hiện trường tại gia đình anh Lộc Văn V, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc giữa cửa cũ, không có cán, hình lăng trụ tam giác đều, dài 14 cm; 01 (một) khóa bằng kim loại đã bị hư hỏng tách rời thành 01 (một) ổ khóa và 01 (một) móc khóa. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã xác định và trả lại chứng minh nhân dân và thẻ ATM cho chị Lương Thị H, chị H không có yêu cầu gì khác. Gia đình chị Len Thị Gi không bị thiệt hại gì về tài sản nên không có yêu cầu gì. Đối với gia đình anh Lộc Văn V đã được nhận lại đủ số tiền 4.500.000đ từ Cơ quan điều tra và số tiền 270.000đ từ Hà Văn Ph, tổng cộng là 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), gia đình anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSQS ngày 11/5/2020 VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Hà Văn Ph về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn Ph khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của BLHS 2015 để tuyên bị cáo Hà Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Ph mức hình phạt từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam và tổng hợp hình phạt với bản án trước để tính thời hạn tù mà bị cáo phải chấp hành; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS đề nghị tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn Ph mức phạt là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là mức thấp nhất của khung do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp và phải nuôi bố mẹ già, con nhỏ; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) chiếc giữa cửa cũ, không có cán, hình

lăng trụ tam giác đều, dài 14 cm; không còn giá trị; 01 (một) khóa bằng kim loại đã bị hư hỏng tách rời thành 01 (một) ổ khóa và 01 (một) móc khóa, không còn giá trị; Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xác định ông Hà Thanh Q không biết việc bị cáo Phận sử dụng xe mô tô BKS: 36M3-9139, nhãn hiệu Yamaha (đã qua sử dụng) của ông vào việc phạm tội nên không thu giữ là phù hợp; Ngoài ra sau khi nhận lại đủ số tiền 4.770.000đ thì gia đình anh Lộc Văn V không có yêu cầu gì khác, chị Lương Thị H và gia đình chị Len Thị Gi cũng không có yêu cầu dân sự gì nên vấn đề về dân sự không còn đặt ra tại phiên tòa, do đó không cần giải quyết; Phần án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Những vấn đề khác trong vụ án: Trong cùng một ngày 24/02/2020 Bị cáo Hà Văn Ph còn đột nhập vào hai nhà dân khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa lấy được tài sản gì, chỉ lấy được một số tài liệu hoặc bị bắt khi chưa lấy được tài sản gì. Những hành vi này đã được Cơ quan CSĐT – CA huyện Quan Sơn chuyển cho Công an huyện Q xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn Ph tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 24/02/2020, lợi dụng sơ hở, chủ quan trong việc trông coi, quản lý tài sản. Hà Văn Ph đã lén lút đột nhập vào gia đình anh Lộc Văn V ở khu H, thị trấn S, phá khóa rương trong buồng ngủ và trộm cắp số tiền là 4.770.000đ (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, Ph còn tiếp tục lên vào gia đình chị Lương Thị H ở khu B, thị trấn S và gia đình chị Len Thị Gi ở bản B, xã

S, huyện Q tìm tài sản để trộm cắp nhưng Ph chỉ lấy được 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của chị H. Còn tại gia đình chị Gia, Ph vừa phá được khóa cửa buồng ngủ, chưa kịp trộm cắp được tài sản gì thì bị gia đình chị Gi cùng người dân vây bắt đưa đến Công an xã S làm việc. Tại đây, Ph chỉ khai báo hành vi trộm cắp chứng minh nhân dân và thẻ ATM của gia đình chị H nên Công an xã S lập biên bản rồi cho Ph về. Ngày 25/02/2020, Ph đến Công an xã V, huyện B để đầu thú hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh V. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Hà Văn Ph về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án ít nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khi thấy có sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên đã lợi dụng chiếm đoạt. Tuy nhiên, vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân:

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) cho gia đình anh V nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an xã V, huyện B để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh V nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 25/10/2018 Hà Văn Ph bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Trong khi đang phải chấp hành thời gian thử thách nhưng lại tiếp tục phạm tội vào ngày 24 tháng 02 năm 2020, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

* Về nhân thân: Ngày 22/4/2020, Hà Văn Ph bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo còn là đối tượng nghiện ma túy (Phiếu xét nghiệm ngày 26/02/2020 của Trung tâm Y tế hiện Q);

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật, nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng, trộm cắp tài sản hiện nay đang là một tệ nạn xã hội có diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an tại nhiều địa phương, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc giũa và 01 (một) ổ khóa của gia đình anh Việt đã cũ, không còn giá trị sử dụng, gia đình anh V không yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Ph phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ph phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Ph 11 (Mười một) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo tại bản án số: 28/2018/HS-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/02/2020).

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Ph 5.000.000đ (Năm

triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc giũa bằng kim loại, có dạng hình lăng trụ tam giác đều, kích thước cạnh tam giác tại vị trí hẹp nhất và rộng nhất lần lượt là 0,4cm và 0,6cm, chiều dài 14cm; 01 (một) ổ khóa màu đỏ bằng kim loại, kích thước: 2,3cm x 2,4cm x 1,2cm, có móc khóa bằng kim loại tách rời ổ khóa. Được đựng trong 01 (một) phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của: Nguyễn Văn Chinh, Phạm Duy Tùng, Lộc Văn Việt và các hình dấu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan S, Công an thị trấn S. (Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

3. Án phí: Bị cáo Hà Văn Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn